

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày 25-3-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
(tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Nguyễn Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 14/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán (tài sản) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-DS ngày 6 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M; địa chỉ cư trú: Số 222 ấp H, xã N, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Yến N2, sinh năm 2001; địa chỉ liên hệ: Ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền được chứng thực ngày 14-01-2025. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-10-2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng do quen biết, nên từ ngày 03-8-2016 đến ngày 29-4-2018, Hộ kinh doanh Tân Quang M do Ông Trịnh Cẩm T làm chủ có bán

công nợ thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho Ông Võ Văn N nuôi tôm, hai bên có sổ giao nhận hàng hóa. Hộ kinh doanh Tân Quang M bán công nợ đến thu hoạch tôm thì ông N sẽ thanh toán toàn bộ công nợ cho Hộ kinh doanh Tân Quang M, nhưng đến khi thu hoạch tôm thì ông N không trả tiền cho Hộ kinh doanh Tân Quang M, còn nợ lại số tiền 163.655.000 đồng. Ngày 31-10-2023, đối chiếu xác nhận công nợ giữa Hộ kinh doanh Tân Quang M với ông N số tiền 163.655.000 đồng. Do ông N không thanh toán đúng thỏa thuận và công nợ cao, nên Hộ kinh doanh Tân Quang M có quyền cắt hàng, đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông N thanh toán hết số tiền nợ. Trong quá trình mua bán, Hộ kinh doanh Tân Quang M đã cung cấp hàng hóa đúng theo yêu cầu đặt hàng của ông N nhưng khi thu hoạch tôm ông N không thanh toán tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản cho Hộ kinh doanh Tân Quang M như thỏa thuận, dù Hộ kinh doanh Tân Quang M đã nhiều lần liên hệ ông N yêu cầu thanh toán tiền nợ. Do đó, Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Ông Võ Văn N liên đới trả cho Ông Trịnh Cẩm T số tiền 163.655.000 đồng tiền gốc và yêu cầu tính lãi từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn. Yêu cầu Ông Võ Văn N phải thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 24-02-2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Ông Võ Văn N trình bày cho rằng vợ chồng ông có mua thức ăn thủy sản của Hộ kinh doanh Tân Quang M và hiện còn nợ tiền chưa trả được, việc mua bán có sổ mua bán nhưng ông không rành chữ nên không xác định có đúng số tiền như nguyên đơn yêu cầu không. Vợ chồng ông mua bán với nguyên đơn nhưng do thất tôm nên không có khả năng thanh toán hết tiền nợ được; nếu gia đình ông có tiền thì ông sẽ thanh toán cho nguyên đơn, nhưng hiện hoàn cảnh gia đình của ông khó khăn nên ông không thể thanh toán hết tiền nợ trên cho nguyên đơn được.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị K trình bày cho rằng vợ chồng bà còn nợ tiền thức ăn của Hộ kinh doanh Tân Quang M, nếu gia đình bà có tiền thì ông sẽ thanh toán cho nguyên đơn, nhưng hiện hoàn cảnh gia đình của bà khó khăn nên không thể thanh toán hết tiền nợ trên cho nguyên đơn được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông N, bà K trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả một lần toàn bộ số tiền nợ cho nguyên đơn; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng mua bán (tài sản)” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật Dân sự; bị đơn Ông Võ Văn N cư trú Ấp Đ, xã N, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với vợ chồng Ông Võ Văn N, Bà Nguyễn Thị K về việc liên đới trả tiền nợ vốn 163.655.000 đồng theo Sổ mua bán hàng hóa là Quyền tập học sinh hiệu GOOD BOOK, màu xanh, ngoài bìa có chữ “ANH NAM – TIN” và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ đến hết ngày 31-12-2017, Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31-10-2023. Thấy rằng, ông N, bà K cũng thừa nhận vợ chồng ông bà có mua thức ăn của Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M và có nợ tiền thức ăn chưa trả được, có sổ mua bán nhưng không xác định được có đúng số tiền như ông T yêu cầu hay không. Tại phiên tòa, qua xem Sổ mua bán hàng hóa là Quyền tập học sinh hiệu GOOD BOOK, màu xanh, ngoài bìa có chữ “ANH NAM – TIN” và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31-10-2023 thì ông N thừa nhận chữ ký tên “Nam” trong Sổ mua bán hàng hóa là Quyền tập học sinh hiệu GOOD BOOK, màu xanh, ngoài bìa có chữ “ANH NAM – TIN” và Bảng đối chiếu công nợ ngày 31/10/2023 là chữ ký tên của ông; bà K thừa nhận chữ ký tên “Kiều” trong Sổ mua bán hàng hóa là Quyền tập học sinh hiệu GOOD BOOK, màu xanh, ngoài bìa có chữ “ANH NAM – TIN” và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ đến hết ngày 31-12-2017 là của bà. Như vậy, đủ cơ sở xác định ông N và bà K có ký tên trong Sổ mua bán hàng hóa là Quyền tập học sinh hiệu GOOD BOOK, màu xanh, ngoài bìa có chữ “ANH NAM – TIN” và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ đến hết ngày 31-12-2017, Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31-10-2023, thể hiện vợ chồng ông bà nợ nguyên đơn số tiền mua bán thức ăn 163.655.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, thời điểm thực hiện giao kết mua bán thức ăn tôm, thuốc thủy sản và ký Sổ mua bán hàng hóa là Quyền tập học sinh hiệu GOOD BOOK, màu xanh, ngoài bìa có chữ “ANH NAM – TIN” và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ đến hết ngày 31-12-2017, Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31-10-2023 thì nguyên đơn và vợ chồng bị đơn đều là những cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và các bên tự nguyện thực hiện các giao dịch trên nên các bên phải tự chịu trách nhiệm đối với quyền, nghĩa vụ phát sinh theo quy định pháp luật. Do vợ chồng ông N, bà K vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn khởi kiện đối với ông bà cùng liên đới trả tiền nợ mua bán (thức ăn) 163.655.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 117, Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc ông N, bà K cho rằng khi có tiền sẽ trả dần tiền nợ cho nguyên đơn, do hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không thể nào trả hết tiền nợ trên cho nguyên đơn được; trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý việc bị đơn trả dần tiền nợ, vì vậy không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét ý kiến trên của ông N, bà K.

[3] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Vợ chồng ông N , bà K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1,2 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M đối với vợ chồng Ông Võ Văn N, Bà Nguyễn Thị K:

1.1. Buộc vợ chồng Ông Võ Văn N, Bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền tổng cộng là 163.655.000 đồng (bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm năm mươi lăm đồng) theo theo Sổ mua bán hàng hóa là Quyền tập học sinh hiệu GOOD BOOK, màu xanh, ngoài bìa có chữ “ANH NAM – TIN” và Bảng đối chiếu xác nhận công nợ đến hết ngày 31-12-2017, Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31-10-2023.

1.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm buộc Ông Võ Văn N, Bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ liên đới phải chịu 8.182.700 đồng (bằng chữ: Tám triệu, một trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm đồng); Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ông Trịnh Cẩm T - Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.091.000 đồng (bằng chữ: Bốn triệu, không trăm chín mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008381 ngày 14-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhân